TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH** Bản án số: 135/2023/HS-ST Ngày 12-12-2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hoài Dinh.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Đào

2. Ông Nguyễn Văn Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Lê Minh Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2023/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2023/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Hùng T **(Đ1)**; sinh năm 1972, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ô khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đ, sinh năm 1930 (chết) và bà Triệu Thị L, sinh năm 1944 (chết); Vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1974; Con: có 01 người; Tiền án: không có; Tiền sự: ngày 01/8/2022 Công an xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 578 xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Nhân thân: đã bị xử lý vi phạm hành chính 01 lần và đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự 04 lần; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/9/2023 cho đến nay, *có mặt.*

Bị hại: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1951. Địa chỉ: khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 17/6/2023, T điều khiển xe mô tô biển số 70K9-0962 đến khu vực trước công ty S thuộc đường L khu phố T, thị trấn G, huyện G phát

hiện ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1951, ngụ ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang tạm trú tại khu phố T, thị trấn G, huyện G, là người bị bệnh tổn thương cột sống, không tự đi đứng được điều khiển xe lăn điện 03 bánh bán vé số lưu thông trên đường, thấy vậy T chạy xe theo kêu ông T1 dừng xe lại để giả vờ hỏi mua vé số. Ông T1 dừng xe lại đưa cho T 03 lốc vé số tổng cộng 180 tờ đài T2 mở thưởng ngày 18/6/2023 thì T giấu 36 tờ vé số đài Tiền Giang vào người nói là chỉ mua 03 tờ vé số và hỏi ông T1 có đổi vé số trúng không thì ông T1 nói không có đổi, T đưa lại cho ông T1 144 tờ vé số số đài Tiền Giang và nhanh chóng đề máy xe để tẩu thoát nhưng xe máy không nổ, ông T1 kiểm tra vé số phát hiện bị mất nên nắm cổ áo của T kéo lại và truy hô người dân gần đó bắt giữ T giao công an xử lý.

Bản kết luận định giá tài sản số 65 ngày 24/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Dầu kết luận: 36 tờ vé số đài Tiền Giang mở thưởng ngày 18/6/2023 có giá trị 360.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 36 tờ vé số đài Tiền Giang mở thưởng ngày 18/6/2023 đã trả lại cho ông T1 xong. 01 (một) xe mô tô loại Wave, màu xanh, biển số 70K9-0962, số khung VTTDCH034TT001962, số máy VTTJL1P52FMHA001962, dung tích xi lanh 108 cm^3, đã qua sử dụng đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ông T1 đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Về kê biên tài sản: Do bị cáo Lê Hùng T không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Cáo trạng số: 125/CT-VKSGD ngày 31-10-2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo Lê Hùng Thương về tội "Cướp giật tài sản", theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì không có tài sản. Đồng thời áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản bị cướp giật là 36 tờ vé số và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô của bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội.

Trong quá trình điều tra, bị hại ông Nguyễn Văn T1 *trình bày:* Ông bị giật 36 tờ vé số, nhưng ngay lúc bị giật ông đã giữ bị cáo lại không cho chạy, ông đã nhận lại tài sản bị giật và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Về hình phạt ông yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Lúc 18 giờ 40 phút ngày 17/6/2023, tại khu vực thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh, Lê Hùng T đã có hành vi giật 36 tờ vé số chưa mở thưởng có giá trị 360.000 đồng của ông Nguyễn Văn T1 là người già yếu và không có khả năng tự vệ, trong lúc bị cáo nhanh chống tẩu thoát thì bị bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, hành vi của bị cáo Lê Hùng T đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Cướp giật tài sản", theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án này mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ra bất bình trong dư luận, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, tạo ra tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân trong việc giữ gìn và bảo vệ tài sản. Bản thân bị cáo đã 04 lần bị xét xử về các tội trộm cắp và cướp giật tài sản nhưng bị cáo không biết tu sửa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo một mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha là Thương binh hạng 2/4, được Thủ tướng Chính phủ tặng Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đầy và được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình được quy

định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng.

Do bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Ông Nguyễn Văn T1 đã nhận lại 36 tờ vé số chưa mở thưởng, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên cần ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô loại Wave, màu xanh, biển số 70K9-0962, số khung VTTDCH034TT001962, số máy VTTJL1P52FMHA001962, dung tích xi lanh 108 cm^3, đã qua sử dụng bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[7] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội. Nên bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Hùng T (Đ1) phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Hùng T (Đ1) 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06-9-2023.

2/ Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận ông Nguyễn Văn T1 đã nhận lại 36 tờ vé số chưa mở thưởng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô loại Wave, màu xanh, biển số 70K9-0962, số khung VTTDCH034TT001962, số máy VTTJL1P52FMHA001962, dung tích xi lanh 108 cm^3, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu)

3/ Án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Bị cáo Lê Hùng T (Đ1) phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật./.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Nhà tạm giữ CA huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hoài Dinh